

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II
NĂM HỌC 2017 – 2018
Môn: ĐỊA LÍ 11

(Thời gian: 45 phút không kể thời gian phát đề)

Họ tên học sinh:.....Lớp:.....

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu 1. Diện tích tự nhiên của Trung Quốc đứng

- A. thứ hai thế giới sau Liên bang Nga. B. thứ ba thế giới sau Liên bang Nga và Canada.
C. thứ tư thế giới sau Liên bang Nga, Canada và Hoa Kỳ.
D. thứ năm thế giới sau Liên bang Nga, Canada, Hoa Kỳ và Braxin.

Câu 2. Khu vực Đông Nam Á nằm ở nơi tiếp giáp giữa hai đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương. B. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.
C. Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương. D. Bắc Băng Dương và Đại Tây Dương.

Câu 3. Trung Quốc có hai đặc khu hành chính nằm ở ven biển là

- A. Hồng Công và Thượng Hải. B. Hồng Công và Ma Cao.
C. Hồng Công và Quảng Châu. D. Ma Cao và Thượng Hải.

Câu 4. Quốc gia duy nhất ở khu vực Đông Nam Á không có diện tích giáp biển.

- A. Lào. B. Mi-an-ma. C. Cam-pu-chia. D. Thái Lan.

Câu 5. Quốc gia có số dân đông nhất thế giới hiện nay là

- A. Hoa Kỳ B. Ấn Độ C. Trung Quốc D. Liên Bang Nga

Câu 6. Cây lương thực truyền thống và quan trọng của khu vực Đông Nam Á là

- A. Lúa mì. B. Ngô. C. Lúa gạo. D. Lúa mạch.

Câu 7. Nhật Bản nằm ở khu vực nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á. B. Nam Á C. Đông Á. D. Bắc Á.

Câu 8: Khu vực Đông Nam Á hiện nay có tất cả bao nhiêu quốc gia?

- A. 8 B. 10 C. 11 D. 12

Câu 9. Đảo nào có diện tích lớn nhất Nhật Bản?

- A. Hô-cai-đô. B. Hôn-su . C. Kiu - xiu. D. Xi-cô-cư.

Câu 10. Đây là đặc điểm tự nhiên của Đông Nam Á biên đảo

- A. Ít đồng bằng, nhiều đồi, núi và núi lửa. B. Chủ yếu núi trung bình và núi thấp.
C. Có nhiều đồng bằng lớn được hình thành bởi phù sa sông.
D. Địa hình chia cắt mạnh bởi các dãy núi hướng tây bắc- đông nam.

Câu 11. Khu vực Đông Nam Á là cầu nối giữa hai lục địa nào?

- A. Lục địa Á và lục địa Âu. B. Lục địa Á-Âu và lục địa Phi.
C. Lục địa Á -Âu và lục địa Bắc Mỹ. D. Lục địa Á-Âu và lục địa Ô-xtrây-li-a.

Câu 12. Trung Quốc là một đất nước rộng được chia thành hai miền khác nhau, miền Tây của Trung Quốc có khí hậu gì?

- A. Khí hậu ôn đới hải dương. B. Khí hậu cận xích đạo.
C. Khí hậu cận nhiệt đới. D. Khí hậu ôn đới lục địa.

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1.(4 điểm)

- a. Trình bày đặc điểm dân cư – xã hội Trung Quốc.
b. Nêu *mục tiêu chung* của ASEAN. Tại sao ASEAN lại nhấn mạnh đến sự ổn định?

Câu 3. (3 điểm) Cho bảng số liệu:

Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản

(Đơn vị: %)

Năm	1990	1997	1999	2003	2005
Tăng GDP	5,1	1,9	0,8	2,7	2,5

- a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990- 2005.
 b. Nhận xét tốc độ phát triển kinh tế Nhật Bản giai đoạn trên.

- Hết

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II LỚP 11

MÔN: ĐỊA LÍ

Thời gian : 45 phút

I. Mục tiêu :

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập cuối năm của học sinh

II. Hình thức đề kiểm tra: Kết hợp trắc nghiệm khách quan và tự luận

III. Ma trận đề kiểm tra

Cấp độ Tên Chủ đề	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
			Cấp độ thấp	Cấp độ cao
	TNKQ	TL	TL	TL
Nhật Bản	- Vị trí Nhật Bản - Đảo lớn nhất Nhật Bản		vẽ biểu đồ thể hiện sự thay đổi GDP của Nhật Bản qua các năm. Nhận xét	
<i>Số câu TL: 01</i> <i>TN: 02</i> <i>Tổng số điểm: 3,5điểm</i> <i>Tỉ lệ 35%</i>	<i>Số câu: 02</i> <i>Số điểm: 0,5=5% TSD</i>		<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 3,0=30% TSD</i>	
Trung Quốc	- Diện tích TQ - Tên 2 đặc khu hành chính - Quốc gia đông dân nhất - Khí hậu miền Tây TQ	Trình bày đặc điểm dân cư – xã hội Trung Quốc.		
<i>Số câu TN: 4</i> <i>Số câu TL: 01</i> <i>Tổng số điểm: 3,5điểm</i> <i>Tỉ lệ 35%</i>	<i>Số câu: 04</i> <i>Số điểm: 1,0=10% TSD</i>	<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 2,5=25% TSD</i>		

Đông Nam Á	<ul style="list-style-type: none"> - Vị trí ĐNA - Quốc gia không giáp biển - Cây lương thực chính - Đặc điểm tự nhiên ĐNA biển đảo - Số quốc gia ĐNA 	Nêu mục tiêu chung của ASEAN		Tại sao ASEAN lại nhấn mạnh đến sự ổn định
<i>Số câu TN: 6</i> <i>Số câu TL: 02</i> <i>Tổng số điểm: 3,5 điểm</i> <i>Tỉ lệ 35%</i>	<i>Số câu: 06</i> <i>Số điểm: 1,5 = 15%</i> <i>TSD</i>	<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 1,0 = 10%</i> <i>TSD</i>		<i>Số câu: 01</i> <i>Số điểm: 1.0 = 10%</i> <i>TSD</i>
<i>Số câu TN: 12</i> <i>Số câu TL: 02</i> <i>Tổng số điểm: 10,0</i>	Số điểm 3,0 = 30%TSD	Số điểm 3,0 = 30%TSD	Số điểm 4,0 = 40%TSD	

ĐÁP ÁN – THANG ĐIỂM

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
C	B	B	A	C	C	C	C	B	A	D	D

Mỗi câu 0,25 điểm

II. PHẦN TỰ LUẬN

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
Câu 1 (4 điểm)	<p>Đặc điểm dân cư – xã hội Trung Quốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số dân hơn 1,3 tỉ người (2005), đông nhất thế giới, chiếm 1/5 dân số thế giới. - Gia tăng dân số nhanh, gần đây đã giảm, chỉ còn 0,6% (2005) do chính sách mỗi gia đình chỉ có 1 con - Dân tộc: trên 50 dân tộc, chủ yếu là người Hán >90% - Phân bố dân cư không đều, đông đúc ở miền Đông, nhất 	<p>0.5</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p>là đồng bằng châu thổ, thừa thớt ở miền Tây</p> <p>- Tỷ lệ dân thành thị 37%, miền Đông là nơi tập trung nhiều thành phố lớn: Bắc Kinh, Thượng Hải...</p> <p>- Xã hội: chú trọng đầu tư cho giáo dục, tỉ lệ biết chữ cao gần 90%.</p> <p>Là nơi có nền văn minh lâu đời nhiều đóng góp cho nhân loại (giấy, la bàn, thuốc súng...)</p>	<p>0.25</p> <p>0.5</p>
	<p>Mục tiêu chung của ASEAN:</p> <p>Đoàn kết, hợp tác vì một ASEAN hòa bình, ổn định, cùng phát triển.</p> <p>ASEAN nhấn mạnh đến sự ổn định vì:</p> <p>+ Các vấn đề về biên giới, đảo, đặc quyền kinh tế do nhiều nguyên nhân và hoàn cảnh lịch sử để lại trong khu vực ĐNÁ còn nhiều vấn đề rất phức tạp cần phải ổn định để đối thoại, đàm phán giải quyết một cách hòa bình.</p> <p>+ Mỗi quốc gia trong khu vực từng thời kì, giai đoạn lịch sử khác nhau đều đã chịu ảnh hưởng của sự mất ổn định nên đã nhận thức đầy đủ, thống nhất cao về sự cần thiết phải ổn định.</p> <p>+ Tại thời điểm hiện nay, sự ổn định khu vực sẽ không tạo cơ để các thế lực bên ngoài can thiệp vào công việc nội bộ của khu vực.</p>	<p>1.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.5</p>
<p>Câu 2 (3 điểm)</p>	<p>a. Vẽ biểu đồ đường thể hiện tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990 - 2005.</p> <p><i>Yêu cầu: chính xác, thẩm mỹ, đầy đủ thông tin, biểu đồ khác không cho điểm</i></p> <p>b. Nhận xét</p> <p>- Tốc độ tăng GDP của Nhật Bản giai đoạn 1990-2005 có xu hướng giảm (dc)</p>	<p>1.5</p> <p>0.5</p>

	- Tốc độ tăng GDP không đều: + Giai đoạn 1990-1999, 2003-2005 giảm (dc) + Giai đoạn 1999-2003 tăng (dc)	0.5 0.5
	Tổng: 10 điểm	

Đề 2

ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT-KÌ I
MÔN ĐỊA LÍ -KHỐI 11

Câu 1 : (3,0 điểm)

- a. Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của Liên bang Nga.(1,0 điểm)
- b. Phân tích nguyên nhân chủ yếu giúp nền kinh tế LB Nga phát triển sau năm 2000? .(1,0 điểm)
- c. LB Nga đã và đang hợp tác với Việt Nam trong những lĩnh vực nào? Những ngành công nghiệp nào? .(1,0 điểm)

Câu 2 : (4,0 điểm)

- a. Trình bày tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản.(2,0 điểm)
- b. Chứng minh rằng Nhật Bản có nền công nghiệp phát triển cao. (2,0 điểm)

Câu 3 : (3,0 điểm) Cho bảng số liệu :

TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN DÂN SỐ TRUNG QUỐC GIAI ĐOẠN 1995-2010

Năm	Tổng số dân(triệu người)	Tỉ lệ gia tăng dân số(%)
1995	1211,2	1,1
2000	1267,4	0,8
2008	1328,0	0,5
2010	1340,9	0,5

- a. Vẽ biểu đồ kết hợp thể hiện tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010 (2,0 điểm)
- b. Nhận xét tình hình phát triển dân số Trung Quốc trong giai đoạn 1995-2010 (1,0 điểm)

*Ghi chú : Học sinh không được sử dụng tài liệu.

-----Hết-----

ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA 45 PHÚT-KÌ I - MÔN ĐỊA LÍ -KHỐI 11

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0đ)	a. Trình bày tình hình phát triển nông nghiệp của Liên bang Nga.	2,0đ
	-Quỹ đất lớn(d/c)có khả năng trồng nhiều loại cây và phát triển chăn nuôi.	0,25
	-Sản xuất lương thực đạt 78,2 triệu tấn và XK trên 10 tr tấn(2005), tập trung chủ yếu ở ĐB Đông Âu và miền Nam của ĐB Tây Xi-bia.	0,5
	-Cây trồng khác : cây Cn, cây ăn quả, rau...	0,25
	b. Phân tích nguyên nhân chủ yếu giúp nền kinh tế LB Nga phát triển sau năm 2000	1,0
-Có sự thay đổi nhân sự.	0,25	
-Có chính sách đường lối đúng, phù hợp với trong nước và quốc tế.	0,25	
-Lấy lại được niềm tin của nhân dân.	0,25	
-Hoàn cảnh kinh tế quốc tế thuận lợi.(giá dầu tăng cao) mà dầu mỏ là ngành mũi nhọn của LBN. giá nguyên liệu thô tăng.	0,25	
c. Hợp tác LBN và VN	1,0	
*Hợp tác diễn ra trên nhiều mặt, toàn diện : kinh tế, đầu tư, khoa học, giáo dụcb đào tạo, các ngành công nghệ cao, năng lượng, nguyên tử, du lịch...	0,5	
* LB Nga đã và đang hợp tác với Việt Nam trong những ngành công nghiệp.	0,5	
-Trước đây :Thủy điện (Hòa Bình), cơ khí, hóa chất, khai thác khoáng sản.	0,5	

	-Hiện nay : khai thác dầu khí...	
2 (4,0đ)	a. Trình bày tình hình phát triển kinh tế Nhật Bản -Sau chiến tranh TG thứ, nền KT bị suy sụp nghiêm trọng. Đến 1952, nền KT khôi phục ngang mức trước chiến tranh và pt với tốc độ cao trong giai đoạn 1955-1973. -Nguyên nhân chủ yếu : chú trọng đầu tư hiện đại hóa Cn, tăng vốn, gắn liền với áp dụng kĩ thuật mới, tập trung cao độ pt các ngành then chốt, có trọng điểm theo từng giai đoạn ; duy trì cơ cấu KT hai tầng... -Những năm 1973-1974 và 1979-1980, do khủng hoảng dầu mỏ tốc độ tăng trưởng nền KT giảm xuống. Nhờ điều chỉnh chiến lược pt nên đến những năm 1986-1990, tốc độ tăng GDP tb đạt 5,3% -Từ năm 1991, tốc độ tăng trưởng KT đã chậm lại. -Hiện nay, NB đứng thứ 2 TG sau HK.	2,0 0,5 0,5 0,5 0,25 0,25
	b. Chứng minh rằng Nhật Bản có nền nông nghiệp phát triển cao. -Giá trị sản lượng CN đứng thứ 2TG -Chiếm vị trí hàng đầu TG về máy CN và thiết bị điện tử, người máy, tàu biển,thép, ô tô, vô tuyến truyền hình, máy ảnh, sản phẩm tơ tằm, tơ sợi tổng hợp... -Một số ngành chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu CN : chế tạo,XS điện tử, xây dựng, công trình công cộng...(số liệu cm)	2,0 0,25 0,75 1,0
3 (3,0đ)	b. Vẽ biểu đồ : cột, đường, đủ, đẹp..... Yêu cầu vẽ đúng, đủ,đẹp... (nếu sai 1 lỗi trừ 0,25 điểm)	2,0
	c.Nhận xét : Giai đoạn 1995-2010 -Số dân tăng liên tục, tăng ?người ? lần .(d/c) -Số dân thành thị trong tổng số dân(d/c) -Tỉ lệ tăng dân số tự nhiên ? (d/c) =>KL : tỉ lệ tăng DS tự nhiên giảm, nhưng số dân tăng hàng năm vẫn cao. Cần phải có biện pháp giảm tỉ lệ tăng dân số.	1,0 0,25 0,25 0,25 0,25
Tổng	Câu 1 + Câu 2 + Câu 3	10,0